TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Nhật
Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09/7/1985; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1963; con bà Lò Thị L, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 02 chị em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lò Thị X, sinh năm 1987, con: 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 23/02/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lò Thị X, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lò Văn B, sinh ngày 09/7/1985, trú tại bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Bun khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 17/02/2023, Bun điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25N1-050.91 (*thuộc sở hữu*

của Bun và vợ là Lò Thị X) đi chợ xã Bản Bo, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Người đàn ông đó đưa cho Bun số tiền 200.000 đồng nhờ mua hộ Heroine, nếu mua được sẽ cùng nhau sử dụng. Bun đồng ý nhận tiền của người đàn ông rồi điều khiển xe mô tô đi vào bản Coóc Cuông, xã NT, huyện TĐ tìm mua Heroine. Tại bản Coóc Cuông, Bun nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch mua hộ 03 gói Heroine (*từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng*) giá 200.000 đồng. Mua được ma túy, Bun cất giấu 03 gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Hồi 15 giờ 15 phút ngày 17/02/2023, tại bản Coóc Cuông, xã NT, huyện TĐ, Lò Văn B bị Công an xã NT phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Quá trình bắt giữ, Bun thả 03 gói Heroine xuống đường để tiêu hủy chứng cứ. Công an xã NT đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KLGĐ ngày 17/02/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B có tổng khối lượng là: 0,20 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTĐ, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Thị X vắng mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết đi đâu làm gì.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, ba mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1985, trú tại bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2023". Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu sơn đen, biển kiểm soát 25N1-050.91. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn B không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 17/02/2023, tại bản Coóc Cuông, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn B đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,20 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã NT, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sơ để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,20 gam (*Không phẩy hai mươi gam)* heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn B đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, ba mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1985, trú tại bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2023" là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu sơn đen, biển kiểm soát 25N1-050.91 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn B khai mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý

Đối với người đàn ông đưa cho Bun số tiền 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng, Bun khai không biết thông tin lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Lò Thị X là đồng sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25N1-050.91. Quá trình điều tra xác định hiện Xanh không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Lò Văn B là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn B thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn B 16 *(Mười sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, ba mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn B, sinh năm 1985, trú tại bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngày 17/02/2023".

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu sơn đen, biển kiểm soát 25N1-050.91.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ (CQĐT; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ)
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.